TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA H'LEO** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 29 – 5 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hoàng Sơn; Ông Y Manh Adrơng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm trực tuyến, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bàn Văn C, sinh năm 1980, tại tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: Thôn 7A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn S (Đã chết) và bà Triệu Thị K (Đã chết); có vợ là Lý Thị V, sinh năm 1978 (Đã ly hôn) và có 02 con (Lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2011); tiền án: Bản án số 75/2022/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 20 tháng 02 năm 2023, chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 03 tháng 01 năm 2024, tạm giam ngày 12 tháng 01 năm 2024. Hiện đang bị tạm giam, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 01 năm 2024, Bàn Văn C đi xe ôm (xe thồ) từ nhà đến khu vực chợ thuộc xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lăk mua của một người đàn ông, không rõ nhân thân, lai lịch 200.000đ tiền ma túy (Heroin) để sử dụng. Mua xong, C bỏ vào túi quần để về nhà. Khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, C đang đi trên đoạn đường thuộc thôn 7A, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, thì bị Tổ công tác – Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang và thu giữ trên người C 02 gói giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất rắn màu trắng. C khai nhận đó là ma túy (Heroin) mà C mua để sử dụng.

Bản kết luận giám định số 120/KL - KTHS ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu vằng được niêm phong gửi đến giám định là Ma túy, có khối lượng là 0,2481 gam, loại ma túy là heroine.

Bản cáo trạng số 48/CT – VKS – HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy''* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,2084gam heroin còn lại sau khi giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật (Bì thư được niêm phong số 120/KL – KTHS).

Bị cáo không tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận rằng bị cáo là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại khu vực thôn 7A xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk khi bị cáo mua ma túy về sử dụng, thì bị bắt và thu giữ trên người 02 gói giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng. Theo kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk thì chất rắn màu trắng thu giữ của bị cáo là ma túy, có tổng khối lượng là 0,2481 gam. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến những quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Mặc dù bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thực được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của bản thân nên ngày 03 tháng 01 năm 2024, bị cáo tàng trữ 0,2481 gam heroin để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo, buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật và xã hội có phần hạn chế, do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội không vì mục đích lợi nhuận. Bị cáo là dân tộc thiểu số và có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 0,2084gam heroin còn lại sau khi giám định, đựng bên trong 01 bì thư đã niêm phong số 120/KL – KTHS là vật cấm tàng trữ, mua bán, lưu

hành và xét thấy không còn giá trị sử dụng do đó tịch thu, tiêu hủy.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, hiện nay chưa xác minh được nhân thân lai lịch do đó chưa có căn cứ để xử lý.

[8] Do bị cáo bị Tòa án kết án về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* nên bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự.

Áp dụng các Điều 106; 331; 333; 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Bàn Văn C 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,2084gam heroin còn lại sau khi giám định (01 bì thư được niêm phong số 120/KL – KTHS).

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận lưu hồ sơ vụ án).

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- .....;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện E, Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng